

Số: 73/2020/QĐST-HNGĐ

TC, ngày 12 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2020/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn anh Phan DS, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn x, xã Thanh N, huyện TC, tỉnh NA.

Bị đơn chị Nguyễn TT, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn x, xã Thanh N, huyện TC, tỉnh NA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan DS và chị Nguyễn TT.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan DS và chị Nguyễn TT.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Phan BN, sinh ngày x tháng x năm 20xx cho anh Phan DS trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Nguyễn TT.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ: Anh Phan DS và chị Nguyễn TT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phan DS phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004388, ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh NA. Trả lại cho anh Phan DS số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Thanh N (nơi ĐKKH);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Ngọc Anh**